

**NỘI DUNG ĐỀ XUẤT
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA SUDICO**

Ghi chú: Trong cột Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung (cột 3) trong Bảng dưới đây:

- **Phần chữ bôi đậm:** là phần đề xuất sửa đổi, bổ sung.
- **Phần chữ gạch ngang thân chữ:** là phần đề xuất xóa bỏ.

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
(1)	(2)	(3)	(4)
Điều 1, khoản 1, điểm a	a. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.	a. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập Công ty doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.	Đề xuất sửa đổi thành “Công ty” cho cụ thể hơn.
Điều 1, khoản 1, điểm b	b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.	b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.	- Đề xuất bỏ cụm từ “Khóa XIII” cho ngắn gọn (trên cơ sở tham chiếu cách trình bày định nghĩa về Luật Doanh nghiệp trong Điều lệ mẫu).
Điều 1, khoản 1, điểm c	c. “Luật Chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 12/7/2006 và văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành	c. “Luật Chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 12/7/2006 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành.	Đề xuất sửa đổi nội dung này (i) do thông tin về ngày Luật Chứng khoán được thông qua chưa chính xác, và (ii) hiện tại, Luật Chứng khoán 2006 đã được sửa đổi năm 2010.



ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
Điều 1, khoản 1, điểm d	d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu .	Đề xuất bổ sung cụm từ “lần đầu” cho cụ thể hơn
Điều 1, khoản 1,		e. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.	Đề xuất bổ sung điểm e: định nghĩa về “Người điều hành doanh nghiệp” trên cơ sở quy định Điều 2.5 của Nghị định 71/2017/NĐ-CP
Điều 1, khoản 1, điểm e	e. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý Công ty gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh, đại diện Công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.	e f. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý Công ty gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh, đại diện Công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.	
Điều 1, khoản 4	4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) khi được dùng trong Điều lệ này sẽ có cùng nghĩa như được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp.	4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) khi được dùng trong Điều lệ này sẽ có cùng nghĩa như được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán	Đề xuất bổ sung “Luật Chứng khoán” vì Điều lệ này cũng sử dụng các thuật ngữ của Luật Chứng khoán
Điều 2, khoản 4	4. Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc thì chức danh đại diện theo pháp luật sẽ là Chủ tịch Hội đồng quản trị.	4. Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công	- Đề xuất bổ sung nội dung trên cơ sở quy định tại Điều 13.1 và 14 của Luật Doanh



ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	<p>Trong thời gian chưa có Tổng giám đốc hoặc Tổng giám đốc từ chức, bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm mà Hội đồng quản trị chưa bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thực thi các quyền hạn của Tổng giám đốc.</p>	<p>ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm theo quy định tại Điều 14 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc thì chức danh đại diện theo pháp luật sẽ là Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>Trong thời gian chưa có Tổng giám đốc hoặc Tổng giám đốc từ chức, bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm mà Hội đồng quản trị chưa bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thực thi các quyền hạn của Tổng giám đốc.</p>	<p>nghịệp.</p> <p>- Đề xuất bỏ quy định Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc để phù hợp với phù hợp với quy định tại Điều 12.2 ND 71/2017/ND-CP (Theo Điều 12.2 ND 71/2017/ND-CP, Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm Tổng giám đốc của cùng 01 công ty đại chúng).</p>
<p>Điều 3, khoản 1</p>	<p>1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:</p> <p>...</p>	<p>1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:</p> <p>...</p> <p>- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.</p>	<p>Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.</p>
<p>Điều 4, khoản 1</p>	<p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p>	<p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty</p>	<p>Đề xuất sửa đổi khoản này vì hiện nay giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không còn ghi nhận thông tin về ngành nghề đăng ký doanh nghiệp, và các thông tin này sẽ được công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp).</p>
<p>Điều 4,</p>	<p>Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh</p>	<p>Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong</p>	<p>Đề xuất sửa đổi thành “Đại</p>

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
khoản 2	trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua Hội đồng quản trị phê chuẩn.	hội đồng cổ đông” (vì theo Điều 144.1.b của Luật Doanh nghiệp, vấn đề này thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ)
Điều 5, khoản 1	1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.000.000.000.000 VND (Bằng chữ: Một nghìn tỷ đồng Việt Nam). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 100.000.000 cổ phần (Bằng chữ: Một trăm triệu cổ phần) với mệnh giá là 10.000VND (Bằng chữ: Mười nghìn đồng Việt Nam).	1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.148.555.400.000 1.000.000.000.000 VND (Bằng chữ: Một nghìn một trăm bốn mươi tám tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng Việt Nam Một nghìn tỷ đồng Việt Nam). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 114.855.540 100.000.000 cổ phần (Bằng chữ: Một trăm mười bốn triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi Một trăm triệu cổ phần) với mệnh giá là 10.000 VND (Bằng chữ: Mười nghìn đồng Việt Nam).	Đề xuất sửa đổi thông tin về vốn điều lệ và cổ phần của SUDICO trên cơ sở thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do tăng vốn điều lệ ngày 20/11/2018.
Điều 5, khoản 3	3. Tất cả cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của người sở hữu cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.	3. Tất cả cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của người sở hữu cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11 và Điều 12 Điều lệ này.	Đề xuất bổ sung thêm dẫn chiếu đến “Điều 12” (vì quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại 2 Điều 11 và 12 của Điều lệ này)
Điều 5, khoản 4	4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. Quyền và nghĩa vụ của người sở hữu cổ phần ưu đãi	4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. Quyền và nghĩa vụ của người sở hữu cổ phần ưu đãi	Đề xuất bỏ cụm từ “khác” cho chính xác hơn (vì cty hiện không có cổ phần ưu đãi nào)



ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	thực hiện theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.	thực hiện theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.	
Điều 5, khoản 5	5. [...]. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán	5. [...]. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.	Đề xuất sửa đổi (i) trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 6.6), và (ii) hiện tại chỉ cơ 02 Sở GDCK (không có trung tâm giao dịch chứng khoán).
Điều 6, khoản 2	2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.	2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ cổ đông (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.	- Đề xuất bỏ cụm từ “ghi danh” (vì theo quy định tại Điều 120 Luật Doanh nghiệp, cổ phiếu phải có tên của cổ đông). - Đề xuất sử dụng cụm từ “cổ đông” thay cho cụm từ “người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh)”
Điều 6, khoản 4, khoản 5	4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cổ phiếu cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí. 5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng	4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cổ phiếu cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.	Đề xuất bỏ cụm từ “ghi danh” (vì theo quy định tại Điều 120 Luật Doanh nghiệp, cổ phiếu phải có tên của cổ đông).




Handwritten signature or mark

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	<p>hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty được xác định theo quy định, quy chế của Công ty và phải cam kết về các nội dung sau:</p>	<p>5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty được xác định theo quy định, quy chế của Công ty và phải cam kết về các nội dung sau: [...]</p>	
<p>Điều 6, khoản 6</p>	<p>6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cấp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo hoặc bất kỳ mục đích bất hợp pháp nào khác.</p>	<p>Xóa khoản 6 này</p>	<p>Đề xuất xóa khoản 6 này (vì theo Luật Doanh nghiệp không có loại cổ phiếu vô danh). Theo Điều 120 Luật Doanh nghiệp, cổ phiếu phải có tên của cổ đông.</p>
<p>Điều 6, khoản 7</p>	<p>7. Công ty có thể phát hành cổ phiếu ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần được xác nhận trong cổ phiếu ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ cổ phiếu và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.</p>	<p>7 6. Công ty có thể phát hành cổ phiếu ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần được xác nhận trong cổ phiếu ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ cổ phiếu và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.</p>	<p>Đề xuất bỏ cụm từ “ghi danh” (vì theo quy định tại Điều 120 Luật Doanh nghiệp, cổ phiếu phải có tên của cổ đông).</p>
<p>Điều 8, khoản 1</p>	<p>1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phần niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng</p>	<p>1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phần niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng</p>	<p>Đề xuất sửa đổi khoản này vì hiện tại chỉ có 02 Sở GDCK (không có trung tâm</p>



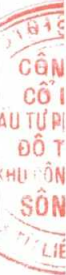
ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	khoản/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.	khoản/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.	giao dịch chứng khoán).
Điều 8, khoản 2	2. Cổ phần mua từ Công ty mà chưa được thanh toán đầy đủ cho Công ty không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.	2. Cổ phần mua từ Công ty mà chưa được thanh toán đầy đủ cho Công ty không được chuyển nhượng, và hưởng cổ tức và hưởng các quyền lợi liên quan khác theo quy định của pháp luật.	Đề xuất bổ sung để quy định này có tính khái quát hơn và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 9.2)
Điều 9, khoản 1	1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phần , Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với tiền lãi trên khoản tiền đó tính theo lãi suất ngân hàng do Công ty xác định cho thời gian chậm thanh toán và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định của Công ty và pháp luật Việt Nam.	1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với tiền lãi trên khoản tiền đó tính theo lãi suất ngân hàng do Công ty xác định cho thời gian chậm thanh toán và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định của Công ty và pháp luật Việt Nam.	Đề xuất bổ sung cụm từ “ để ” cho rõ nghĩa hơn
Điều 9, khoản 4	4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty . Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp sẽ trở thành tài sản của Công ty . Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	Đề xuất sửa đổi nội dung này (i) cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp (Điều 111.3 và 111.4) (theo Luật Doanh nghiệp, cổ phần chưa bán là cổ phần được quyền chào bán và chưa được thanh toán) và (ii) trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều


 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 ĐẦU TƯ VÀ
 THƯƠNG NGHIỆP
 HÀ NỘI

[Handwritten signature]

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
			10.4).
Điều 11, khoản 2, điểm a	2. Người sở hữu cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;	2. Người sở hữu cổ phần Cổ đông phổ thông có các quyền sau: a. Tham gia Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;	Đề xuất sửa đổi đề quy định trực tiếp, cụ thể hơn và phù hợp với Luật Doanh nghiệp (Điều 114.1.a.) về quyền của cổ đông phổ thông. Luật Doanh nghiệp sử dụng cụm từ “Tham dự và phát biểu”.
Điều 11, khoản 3, điểm f	f. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.	f. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và pháp luật.	Đề xuất bổ sung cụm từ “và pháp luật” để quy định có tính khái quát hơn
Điều 13, khoản 3, điểm c	c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc còn lại ít hơn hai phần ba tổng số thành viên quy định trong Điều lệ này;	c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc còn lại ít hơn hai phần ba tổng số thành viên quy định trong Điều lệ này;	Đề xuất bổ sung thêm “Ban kiểm soát” để phù hợp với quy định tại Điều 136.3.b Luật Doanh nghiệp
Điều 13, khoản 4, điểm a	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3.c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3.d và 3.e Điều 13.	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại như quy định tại Khoản 3.c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3.d và 3.e Điều 13.	Đề xuất bổ sung thêm “Ban kiểm soát” để phù hợp với quy định tại Điều 136.3.b Luật Doanh nghiệp.
Điều 14, khoản 1, điểm b	b. Báo cáo tài chính hằng năm;	b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;	Đề xuất bổ sung nội dung này để quy định cụ thể hơn và phù hợp với Luật kiểm toán độc lập (Điều 37.1.d).
Điều 14, khoản 2,	f. Bổ sung, sửa đổi Điều lệ này;	f. Bổ sung, sửa đổi Điều lệ này Công ty;	Đề xuất sử dụng cụm từ “Công ty” để quy định này

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
điểm f			khái quát hơn.
Điều 14, khoản 2, điểm n	n. Việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;	Xóa điểm này	Đề xuất xóa do không phù hợp với quy định tại Điều 12.2 NĐ 71/2017/NĐ-CP. Theo Điều 12.2 NĐ 71/2017/NĐ-CP, Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm Tổng giám đốc của cùng 01 công ty đại chúng.
Điều 14, khoản 2, điểm o	o. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty	ø p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này, các quy chế khác của Công ty và pháp luật;	Bổ sung cụm từ “pháp luật” để quy định này có tính khái quát hơn
Điều 14, khoản 3, điểm a	a. Các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;	a. Các hợp đồng quy định tại Khoản 2 + Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;	Đính chính lại dẫn chiếu thành “khoản 2” cho chính xác.
Điều 14, khoản 3, điểm b	b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó. Tuy nhiên, trong trường hợp công ty quyết định mua lại hơn 10% tổng số từng loại cổ phần phát hành của Công ty từ từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty theo quyết định của Công ty như quy định tại Điều 130.3 Luật Doanh nghiệp, thì tất cả các cổ đông sẽ có quyền biểu quyết về vấn đề này.	b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong trường hợp công ty quyết định mua lại hơn 10% tổng số từng loại cổ phần phát hành của Công ty từ từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty theo	Đề xuất sửa đổi điểm này để khái quát hơn trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 15.3.b).



ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
		quyết định của Công ty như quy định tại Điều 130.3 Luật Doanh nghiệp, thì tất cả các cổ đông sẽ có quyền biểu quyết về vấn đề này.	
Điều 17, khoản 2. điểm a, b, e	...ĐHĐCD...	Thay thế cụm từ “ĐHĐCD” bằng “Đại hội đồng cổ đông”.	Đề xuất thay thế cụm từ “ĐHĐCD” bằng “Đại hội đồng cổ đông” để đảm bảo sự thống nhất về thuật ngữ sử dụng (vì cụm từ này chưa được định nghĩa/viết tắt trong Điều lệ này)
Điều 17, khoản 3	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán , trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. [...]	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội và các nội dung khác theo quy định . Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước , Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán , trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. [...]	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất bổ sung “và các nội dung khác theo quy định” để quy định này khái quát hơn. - Đề xuất bổ sung cụm từ “Ủy ban chứng khoán nhà nước” vì theo Thông tư 155 về công bố thông tin, thì công ty đại chúng khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán. - Đề xuất bỏ cụm từ “Trung tâm Giao dịch Chứng khoán” vì hiện tại chỉ cơ 02 Sở GDCK (không có trung

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
			tâm giao dịch chứng khoán
Điều 19, khoản 2	2. [...]Sau khi có kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm kiểm phiếu từ việc kiểm tra các thẻ biểu quyết, Chủ tọa sẽ công bố kết quả biểu quyết về từng vấn đề bao gồm tổng số phiếu ủng hộ , tổng số phiếu phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng. Ban kiểm phiếu sẽ bao gồm từ ba đến năm thành viên do chủ tọa, đoàn chủ tịch giới thiệu trong số những đại biểu tham dự cuộc họp đại hội đồng cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	2. [...] Sau khi có kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm kiểm phiếu từ việc kiểm tra các thẻ biểu quyết, Chủ tọa sẽ công bố kết quả biểu quyết về từng vấn đề bao gồm tổng số phiếu tán thành ủng hộ , tổng số phiếu phản đối từng vấn đề hoặc , bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ . Ban kiểm phiếu sẽ bao gồm từ ba đến năm thành viên do chủ tọa, đoàn chủ tịch giới thiệu trong số những đại biểu tham dự cuộc họp đại hội đồng cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua	Đề xuất sửa đổi khoản này để cho phù hợp với thuật ngữ của Luật Doanh nghiệp (Điều 142.5), bao quát các trường hợp và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 20.2).
Điều 19, khoản 4	4. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ tọa. Trường hợp chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.	4. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập . Trường hợp chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.	Đề xuất sửa đổi khoản 4 này để bao quát hơn các trường hợp trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp (Điều 142.2).
Điều 19,		Thay thế các cụm từ “Hội đồng quản trị” thành “Người	Đề xuất sửa đổi “ Hội đồng

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
khoản 9, khoản 10, khoản 11		triệu tập Đại hội đồng cổ đông”	quản trị” thành “ Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông ” để khái quát hơn, và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 20.8, Điều 20.9, Điều 20.10)
Điều 20, khoản 2	<p>2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. sửa đổi và bổ sung Điều lệ;</p> <p>b. loại cổ phần và số lượng cổ phần của từng loại được chào bán;</p> <p>c. sáp nhập, tổ chức lại và giải thể Công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</p>	<p>2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. sửa đổi và bổ sung Điều lệ;</p> <p>b. loại cổ phần và số lượng cổ phần của từng loại được chào bán;</p> <p>c. sáp nhập, tổ chức lại, và giải thể Công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc mua, bán tài sản trong các trường hợp: có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</p> <p>- Các giao dịch mua, bán tài sản (không bao gồm một phần hoặc toàn bộ các dự án đầu tư, quyền sử dụng đất và cơ sở hạ tầng trong các dự án đầu tư) của Công ty có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</p>	<p>- Đề xuất sửa đổi điểm c: xóa cụm từ “sáp nhập” vì theo Luật Doanh nghiệp (Điều 4.25), “tổ chức lại” bao gồm cả trường hợp ‘sáp nhập’;.</p> <p>- Đề xuất sửa đổi, bổ sung điểm d theo các điểm (j), (k) và (l) khoản 2 Điều 14 trên đây.</p>

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
		<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng các dự án đầu tư (một phần hoặc toàn bộ dự án) bao gồm cả chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cơ sở hạ tầng trong các dự án này nếu giá chuyển nhượng của các dự án này lớn hơn hoặc bằng 50% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. - Đầu tư dự án có tổng vốn đầu tư lớn hơn hoặc bằng ba lần tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. 	
Điều 21, khoản 2.ĐHĐCD...	Thay thế cụm từ “ĐHĐCD” bằng “Đại hội đồng cổ đông”.	Đề xuất thay thế cụm từ “ĐHĐCD” bằng “Đại hội đồng cổ đông” để đảm bảo sự thống nhất về thuật ngữ sử dụng (vì cụm từ này chưa được định nghĩa/viết tắt trong Điều lệ này)
Điều 21, khoản 3, điểm a	a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh , nơi đăng ký kinh doanh của công ty;	a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp , nơi đăng ký kinh doanh của công ty;	Đề xuất sử dụng cụm từ “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” vì hiện tại SUDICO đã được cấp “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”.



KG

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
Điều 21, khoản 5, điểm a	a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;	a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp , nơi đăng ký kinh doanh;	Đề xuất sử dụng cụm từ “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” vì hiện tại SUDICO đã được cấp “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”.
Điều 22	Người chủ tọa cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày từ khi cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông kết thúc.	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp. Người chủ tọa cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày từ khi cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông kết thúc.	Đề xuất bổ sung nội dung này theo hướng dẫn chiếu đến Điều 146 Luật Doanh nghiệp về Biên bản họp ĐHCĐ.
Điều 23	Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây [...]	23. Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này , thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: [...]	Đề xuất bổ sung “hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này” để quy định đầy đủ hơn và chính xác hơn (theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp).
Điều 24, khoản 3	3. Các cổ đông nắm giữ ít nhất từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng	3. Các cổ đông nắm giữ ít nhất từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng	- Đề xuất sửa đổi theo Điều 25.2 Điều lệ mẫu.

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	<p>quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên; nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba ứng viên thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn ứng viên thành viên; nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	
Điều 24,		<p>5. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ học vấn; c) Trình độ chuyên môn; d) Quá trình công tác; 	<p>Đề xuất bổ sung khoản này (trên cơ sở quy định của NĐ 71 (Điều 11.1)</p>



KTC

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
		<p>e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</p> <p>f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</p> <p>g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</p> <p>h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</p> <p>i) Các thông tin khác (nếu có).</p>	
Điều 24, khoản 6	<p>6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Kể từ ngày thành viên mới đó được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, mọi biểu quyết của thành viên này về các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị sẽ có giá trị.</p>	Xóa khoản này	<p>Đề xuất xóa khoản này vì không phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp (Điều 156.3) về thẩm quyền bổ nhiệm thành viên HĐQT. Luật Doanh nghiệp cũng không có cơ chế “hồi tố” cho việc bổ nhiệm thành viên HĐQT.</p>
Điều 24, khoản 7	<p>7. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với tổng số thành viên Hội đồng quản trị thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3 để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>7. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với tổng số thành viên Hội đồng quản trị thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3 để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. Trong trường hợp khác, tại cuộc họp gần</p>	<p>Đề xuất bổ sung nội dung “Trong trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị</p>

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
		nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.	miễn nhiệm, bãi nhiệm” (trên cơ sở quy định tại Điều 156.3 của Luật Doanh nghiệp)
Điều 25, khoản 3, điểm h	h. Quyết định đầu tư, chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng các dự án đầu tư (một phần hoặc toàn bộ dự án) bao gồm cả chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cơ sở hạ tầng trong các dự án đầu tư không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 14 Điều lệ này;	h. Quyết định các giao dịch mua, bán tài sản (không bao gồm một phần hoặc toàn bộ các dự án đầu tư, quyền sử dụng đất và cơ sở hạ tầng trong các dự án đầu tư) không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 14 Điều lệ này; Quyết định đầu tư, chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng các dự án đầu tư (một phần hoặc toàn bộ dự án) bao gồm cả chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cơ sở hạ tầng trong các dự án đầu tư không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 14 Điều lệ này;	Đề xuất sửa đổi điểm h này trên cơ sở quy định về thẩm quyền của ĐHĐCĐ tại các điểm (j), (k) và (l) khoản 2 Điều 14 Điều lệ.
Điều 25, khoản 3, điểm r	r. Quyết định các vấn đề khác không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ này (nếu có). Hội đồng quản trị có quyền ban hành, sửa đổi, bãi bỏ các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.	r. Quyết định các vấn đề khác không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ này (nếu có). Hội đồng quản trị có quyền xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ban hành, sửa đổi, bãi bỏ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.	Đề xuất sửa đổi nội dung này cho phù hợp với quy định tại Điều 7 và Điều 15.4 của ND 71, theo đó HĐQT xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
Điều 25, khoản 4, điểm c	c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ	c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 135 và Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực	Đề xuất bổ sung thêm dẫn chiếu đến “Khoản 2 Điều 135” cho đầy đủ hơn, và trên cơ sở tham chiếu Điều

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);	hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);	lệ mẫu (Điều 27.3.c).
Điều 26, khoản 1	1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một hoặc hai Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác , Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc phải được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm phê chuẩn.	1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một hoặc hai Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác , Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc phải được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm phê chuẩn	Đề xuất sửa đổi nội dung này cho phù hợp với quy định tại Điều 12.2 ND 71, theo đó “chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh TGD/GĐ của cùng 01 công ty đại chúng”
Điều 26, khoản 2	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một Phó Chủ tịch thực hiện các quyền và nghĩa vụ này của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, các thành	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 19; triệu tập và chủ tọa các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định bầu một Phó Chủ tịch thực hiện các quyền và nghĩa vụ này của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm	Sửa đổi theo quy định tại Điều 152.3.đ, Điều 152.3.b, Điều 152.4 Luật Doanh nghiệp.

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	viên Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Phó Chủ tịch còn lại hoặc một thành viên Hội đồng quản trị khác (nếu Phó Chủ tịch còn lại không đảm nhiệm được) để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán	thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, các thành viên Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Phó Chủ tịch còn lại hoặc một thành viên Hội đồng quản trị khác (nếu Phó Chủ tịch còn lại không đảm nhiệm được) để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.	
Điều 28, khoản 3	3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm Người quản lý; b. Hai thành viên Hội đồng quản trị; c. Chủ tịch Hội đồng quản trị; d. Đa số thành viên Ban kiểm soát.	3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn khi có một trong các trường hợp sau đây: a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập; b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị; Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm Người quản lý; b. Hai thành viên Hội đồng quản trị; c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;	Đề xuất sửa theo Điều 153.4 Luật Doanh nghiệp

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
		đ. — Đa số thành viên Ban kiểm soát.	
Điều 28, khoản 4	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn 07 mười lăm ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị	Đề xuất sửa đổi thành “7 ngày làm việc” cho phù hợp quy định tại Điều 153.5 Luật Doanh nghiệp
Điều 28, khoản 7	7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng buro điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.	7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu phiếu biểu quyết cho những của thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng buro điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.	Đề xuất sửa đổi nội dung này cho phù hợp với Điều 153.6 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 30.7)
Điều 28,	8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp	8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp	Đề xuất sửa đổi nội dung

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
khoản 8	<p>của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.</p> <p>Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định trên đây không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện (được ủy quyền thay thế) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định trên đây không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 15 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>này cho phù hợp với Điều 153.10, Điều 153.8 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 30.8)</p>
Điều 28, khoản 9, điểm b	<p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch, các đề xuất hoặc các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p>	<p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch, các đề xuất hoặc các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào tỷ lệ thành viên số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p>	<p>Đề xuất sửa đổi nội dung này trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 30.11.b)</p>
Điều 28, khoản 11	<p>11. Biểu quyết đa số. Trừ trường hợp Điều lệ này có quy định khác, Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và</p>	<p>11. Biểu quyết đa số. Trừ trường hợp Điều lệ này có quy định khác, Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và</p>	<p>Đề xuất ghi đầy đủ là “Chụ tịch Hội đồng quản trị” cho cụ thể hơn.</p>

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.	phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ là lá phiếu quyết định.	
Điều 28, khoản 12	12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: [...]	12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: [...]	Đề xuất sử dụng cụm từ “hội nghị trực tuyến” (thay cho cụm từ “nghị sự”) cho phù hợp với Điều 153.9.c Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 30.9)
Điều 28, khoản 13	13. Nghị quyết/ quyết định bằng văn bản. Hội đồng quản trị có quyền thông qua các nghị quyết/ quyết định về bất kỳ vấn đề nào thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng quản trị. Nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị sẽ được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết chấp thuận (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được coi là đã tham gia biểu quyết nếu phiếu lấy ý kiến có chữ ký của thành viên được gửi về công ty đúng hạn và thành viên thể hiện rõ tán thành hay phản đối	13. Nghị quyết/ quyết định bằng văn bản. Hội đồng quản trị có quyền thông qua các nghị quyết/ quyết định về bất kỳ vấn đề nào thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng quản trị. Trừ trường hợp Điều lệ này có quy định khác , Nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị sẽ được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết chấp thuận (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ là lá phiếu quyết định. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được coi là đã tham gia biểu quyết nếu phiếu lấy ý kiến có chữ ký của thành viên được gửi về công ty đúng hạn và thành viên thể hiện rõ tán thành hay phản đối.	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất bổ sung nội dung này vì tại Điều 31.5 Điều lệ có quy định tỷ lệ biểu quyết khác, cụ thể là “Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành”. - Đề xuất ghi đầy đủ là “Chủ tịch Hội đồng quản trị” cho cụ thể hơn.
Điều 28,	15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho	15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Tùy thuộc vào sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông , Hội	Đề xuất bổ sung quy định này trên cơ sở quy định tại

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
khoản 15	các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị.	đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc theo quy định . Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị.	Điều 17.1 NĐ 71, theo đó, việc lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông
Điều 28, khoản 17	Điều lệ không quy định	<p>17. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>a) Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp và Điều 32 Điều lệ này.</p> <p>b) Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>i) Có hiểu biết về pháp luật;</p> <p>ii) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>iii) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>c) Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản</p>	Đề xuất bổ sung khoản 17 quy định về người phụ trách quản trị công ty (vì theo quy định tại Điều 18 NĐ 71, <u>công ty niêm yết phải bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty</u>), và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 32). Theo Điều 18 NĐ 71, Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
		<p>trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>d) Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>i) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>ii) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>iii) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>iv) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>v) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>vi) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>vii) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.</p> <p>viii) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;</p> <p>ix) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty</p>	
Chương VIII.	CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC, VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	Đề xuất sửa đổi tiêu đề chương VIII này cho phù hợp với nội dung của

0487
 TV
 AN
 TRIỂN
 VÀ
 NGHIỆP
 ĐÀ
 PH

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
			chương, và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Phần VIII).
Điều 29	<p>Điều 29: Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc, một số Phó tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc và các Phó tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</p>	<p>Điều 29: Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự giám sát, chỉ đạo lãnh đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một Tổng giám đốc, một số Phó tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc và các Phó tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</p>	Đề xuất các sửa đổi này cho phù hợp với Điều 157.2 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 33)
Điều 30	<p>Điều 30: Người quản lý</p> <p>1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại Người quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty. Người quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những Người quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng</p>	<p>Điều 30: Người quản lý Người điều hành doanh nghiệp</p> <p>1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại Người quản lý Người điều hành doanh nghiệp cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty. Người điều hành doanh nghiệp Người quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp</p>	Đề xuất sử dụng thuật ngữ “người điều hành doanh nghiệp” (thay cho thuật ngữ “cán bộ quản lý” hay “người quản lý”) cho phù hợp và thống nhất với thuật ngữ được sử dụng trong ND 71 và Điều lệ mẫu



ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	giám đốc.	đồng với những Người quản lý Người điều hành doanh nghiệp khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc	
Điều 31, khoản 1	1. Bỏ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bỏ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng lao động quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng.	1. Bỏ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bỏ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng lao động quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng.	Đề xuất bổ sung cụm từ “quản trị” để cụ thể hơn.
Điều 31, khoản 2		<p>Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp. b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế về quản trị kinh doanh trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty. 	Đề xuất bổ sung tiêu chuẩn của Tổng giám đốc theo Điều 65 Luật Doanh nghiệp.
Điều 31, khoản 3, điểm c	c. Kiến nghị số lượng và các loại Người quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bỏ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết theo các quy chế quản lý nội bộ của Công ty do Hội đồng quản trị ban hành nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của	c. Kiến nghị số lượng và các loại Người quản lý Người điều hành doanh nghiệp mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bỏ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết theo các quy chế quản lý nội bộ của Công ty do Hội đồng quản trị ban hành nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Người điều hành	Đề xuất sử dụng thuật ngữ “người điều hành doanh nghiệp” (thay cho thuật ngữ “cán bộ quản lý” hay “người quản lý”) cho phù hợp và thống nhất với thuật ngữ được sử dụng trong NĐ 71 và Điều lệ mẫu.

399
 CÔNG T
 Ồ PHẢ
 Ứ PHÁT
 3 THỊ V
 NG NG
 NG Đ
 H M

K

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	Người quản lý;	doanh nghiệp Người quản lý;	
Điều 32	<p>Điều 32: Thư ký Công ty</p> <p>Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; 2. Làm biên bản các cuộc họp; 3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; 4. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>Điều 32: Thư ký Công ty</p> <p>Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Chủ tịch Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hỗ trợ tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; 2. Hỗ trợ làm biên bản các cuộc họp; 3. Hỗ trợ tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; 4. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. <p>4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>- Đề xuất sửa đổi và bổ sung này trên cơ sở quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>- Đề xuất xóa khoản 4 vì trùng với quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị Công ty quy định tại Điều 18.3 NĐ 71/2017/NĐ-CP;</p> <p>- Đề xuất bổ sung thêm 1 khoản theo hướng dẫn chiếu thêm đến khoản 5 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp (thay cho việc liệt kê chi tiết thêm các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại khoản 5 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp)</p>
Chương IX.	CHƯƠNG IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU	CHƯƠNG IX. TRÁCH NHIỆM NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM	Đề xuất sửa đổi tiêu đề chương VIII này cho phù

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	hợp với nội dung của chương, và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Phần X).
Điều 33	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người quản lý có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	33. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên , Tổng giám đốc và Người quản lý Người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	- Đề xuất sửa đổi nội dung khoản 33 này trên cơ sở Luật Doanh nghiệp (Điều 160 và Điều 168) và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 39). - Đề xuất sử dụng thuật ngữ “người điều hành doanh nghiệp” (thay cho thuật ngữ “cán bộ quản lý” hay “người quản lý”) cho phù hợp và thống nhất với thuật ngữ được sử dụng trong NB 71 và Điều lệ mẫu.
Điều 34, khoản 1	1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát , Tổng giám đốc và Người quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên , Tổng giám đốc và Người điều hành khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác . Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Kiểm soát viên , Tổng giám đốc và Người điều hành khác Người quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ	- Đề xuất sửa đổi nội dung khoản này trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 40.1). - Đề xuất thay thế thuật ngữ “người điều hành doanh nghiệp” (thay cho thuật ngữ “cán bộ quản lý” hay “người quản lý”) cho phù hợp và thống nhất với thuật ngữ

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
		chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	được sử dụng trong NBĐ 71 và Điều lệ mẫu.
Điều 34, khoản 2	2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát , Tổng giám đốc và Người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.	2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát viên , Tổng giám đốc và Người điều hành Người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.	Đề xuất thay thế thuật ngữ “người điều hành doanh nghiệp” (thay cho thuật ngữ “cán bộ quản lý” hay “người quản lý”) cho phù hợp và thống nhất với thuật ngữ được sử dụng trong NBĐ 71 và Điều lệ mẫu.
Điều 34, khoản 3	3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người quản lý khác và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.	3. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác , Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên , Tổng giám đốc, Người điều hành Người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan tới các đối tượng nêu trên gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.	Đề xuất sửa đổi khoản 3 này trên cơ sở quy định tại Điều 26.4.a NBĐ 71, và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 40.4).


 CÔNG TY
 PHẦN
 HỮU HẠN VÀ
 CÔNG NGHỆ
 THÔNG TIN
 VIỆT NAM

KG

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
Điều 35	<p>Điều 35: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người quản lý khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Người quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Người quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung</p>	<p>Điều 35: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Người điều hành Người quản lý khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Người điều hành khác Người quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp Người quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế</p>	<p>Đề xuất sửa đổi này trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 41.1, Điều 41.2)</p>



KG

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	<p>thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	<p>hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại mâu thuẫn với lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	
<p>Điều 36, khoản 2</p>	<p>2. Cổ đông nắm giữ ít hơn 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>2. Cổ đông nắm giữ ít hơn 5% ít hơn 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể gộp tập hợp số phiếu biểu quyết của từng người bầu vào-lại với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba ứng viên thành viên; từ 50% đến 65% được đề cử bốn ứng viên thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>- Đề xuất sửa đổi nội dung này để phù hợp với quy định tại Điều 11.3, Điều 24.3 của Điều lệ;</p>
<p>Điều 36,</p>	<p>Điều lệ không quy định</p>	<p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do</p>	<p>Đề xuất bổ sung thêm khoản mới này (i) trên cơ sở quy định tại Điều 19.2 NB 71, (ii) tham chiếu Điều lệ mẫu</p>

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
		<p>công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p>(Điều 36.2), và (iii) thống nhất với cách trình bày trong quy định về đề cử thêm ứng viên HĐQT tại Điều 24.4 của Điều lệ.</p>
<p>Điều 36, khoản 3</p>	<p>3. Các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>3-4. Các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Đề xuất xóa câu “Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế” vì nội dung này đã được quy định tại Khoản 1 Điều 36</p>
<p>Điều 36, khoản 4</p>	<p>4. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;</p> <p>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p>	<p>4-5. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;</p> <p>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p>	<p>Đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản này (i) để phù hợp với Điều 169 Luật Doanh nghiệp, và (ii) trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 37.4 và 37.5);</p>

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	e. Thành viên đó bị cách chức Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	e. Thành viên đó bị cách chức Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. f. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp.	
Điều 37, khoản 1, điểm h	h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 5 năm.	h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 5 năm.	Đề xuất xóa đi vì nội dung này đã được quy định tại Khoản 1 Điều 36
Điều 37, khoản 2	2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác Người quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	Đề xuất sửa đổi nội dung này trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 38.2), và phù hợp với nhiệm vụ của Người quản trị doanh nghiệp như được quy định tại Khoản 28 Điều 17 của Điều lệ này.
Điều 39	Điều 39: Công nhân viên và công đoàn Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với Người quản lý khác và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản	Điều 39: Công nhân viên và công đoàn Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người điều hành doanh nghiệp Người quản lý khác và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 43.1)

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	mục, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	
Điều 40	<p>Điều 40. Cổ tức</p> <ol style="list-style-type: none"> Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về vấn đề này. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng 	<p>Điều 40. Cổ tức</p> <ol style="list-style-type: none"> Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về vấn đề này. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng 	Đề xuất sửa đổi theo quy định tại Điều 44 của Điều lệ mẫu

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	<p>Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.</p> <p>6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ</p>	<p>Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.</p> <p>6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ</p>	

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	<p>phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.</p>	<p>phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.</p> <p>— Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.</p>	
Điều 41	<p>Điều 41. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận</p> <p>Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 41. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận</p> <p>Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật</p> <p>Điều 40. Phân phối lợi nhuận</p> <ol style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu. 	

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
		<p>3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p> <p>5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi</p>	

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
		<p>suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	
Chương XIV	CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	Đề xuất sử dụng cụm từ “chế độ kế toán” cho phù hợp với Luật Kế toán, và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 47)
Điều 42, khoản 1	Điều 42. Tài khoản ngân hàng 1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam	Điều 421. Tài khoản ngân hàng 1. Công ty mở tài khoản tại một các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam	Đề xuất sửa đổi theo quy định tại Điều 45 của Điều lệ mẫu
Điều 44	Điều 44: Năm tài khóa Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.	Điều 443: Năm tài khóa-Năm tài chính Năm tài khóa-Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.	Đề xuất sử dụng cụm từ “năm tài chính” cho thống nhất với tiêu đề của chương XIV, và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu
Điều 45, khoản 1	Điều 45: Hệ thống kế toán 1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống	Điều 454: Hệ thống Chế độ kế toán 1. Chế độ Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là	Đề xuất sử dụng cụm từ “chế độ kế toán” cho phù

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.	Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.	hợp với Luật Kế toán, và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 47)
Điều 46, khoản 1, khoản 3	<p>Điều 46: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý</p> <p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.</p>	<p>Điều 465: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý</p> <p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.</p>	Đề xuất bỏ cụm từ “Trung tâm Giao dịch Chứng khoán” vì hiện không có Trung tâm GDCK
Điều 47	<p>Điều 47: Công bố thông tin và thông báo ra công chúng</p> <p>Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho</p>	<p>Điều 476: Công bố thông tin và thông báo ra công chúng Báo cáo thường niên</p> <p>Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho</p>	Đề xuất sửa theo quy định tại Điều 49 của Điều lệ mẫu

NG 1
 PHẢ
 THỊ
 NG N
 NG E
 M

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp	cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	
Điều 48, khoản 2	Điều 48: Kiểm toán 2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính	Điều 487: Kiểm toán Bỏ khoản này	Đề xuất sửa đổi theo quy định tại Điều 50 của Điều lệ mẫu
Điều 54, khoản 1, điểm b	Điều 54: Giải quyết tranh chấp nội bộ b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay Người quản lý .	Điều 543: Giải quyết tranh chấp nội bộ b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác Người quản lý .	Đề xuất sửa đổi nội dung này trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 55.1.b)
Điều 57:	Điều 57: Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty./.	Điều 576: Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty./.	Theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ sửa đổi chỉ cần có chữ ký của người đại diện theo pháp luật



KG

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
Phần chữ ký	<p>T/M CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP SÔNG ĐÀ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>HỒ SỸ HÙNG</p> <p>UỶ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP ĐTPPT ĐÔ THỊ VÀ KCN SÔNG ĐÀ</p>	<p>T/M NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP SÔNG ĐÀ</p> <p>CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HỒ SỸ HÙNG</p> <p>UỶ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP ĐTPPT ĐÔ THỊ VÀ KCN SÔNG ĐÀ</p>	<p>Theo Luật Doanh nghiệp (Điều 25.3.c), Điều lệ sửa đổi chỉ cần có chữ ký của người đại diện theo pháp luật</p> 